

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo HT
(15/9/2026)

NGHỊ ĐỊNH
Về Khu kinh tế - quốc phòng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14; Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15; Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp số 38/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 119/2025/QH15; Luật số 98/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự quốc phòng;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định về Khu kinh tế - quốc phòng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết nội dung tổ chức, xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng tại điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Quốc phòng; quy định về xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng; tổ chức, quản lý hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng; cơ chế đầu tư, tài chính và chính sách đối với tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng thuộc Bộ Quốc phòng được giao nhiệm vụ quản lý, xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu kinh tế - quốc phòng là khu vực có ranh giới xác định thuộc địa bàn chiến lược, trọng yếu về quốc phòng, an ninh, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới, biển, đảo do Thủ tướng Chính phủ quyết định, được xây dựng và phát triển theo mục tiêu quy định tại Điều 4 và Chương trình xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Chương trình xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng là tổng thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực trong từng giai đoạn do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Lồng ghép nguồn lực thực hiện dự án trong Khu kinh tế - quốc phòng là việc sử dụng đồng thời nguồn vốn nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của dự án.

4. Đoàn kinh tế - quốc phòng là đơn vị Quân đội được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng.

5. Dịch vụ hai đầu là hoạt động do Đoàn kinh tế - quốc phòng tổ chức thực hiện để hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua cung ứng đầu vào phục vụ sản xuất và bao tiêu, tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho Nhân dân trên địa bàn.

Điều 4. Mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Củng cố quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên biển; xây dựng địa bàn vững mạnh về quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố hệ thống chính trị cơ sở; tổ chức, bố trí, ổn định dân cư tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới, biển, đảo; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, lưỡng dụng; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; phát triển sinh kế bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân; kết nối hạ tầng, thúc đẩy liên kết vùng; bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ môi trường, tài nguyên; tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

Điều 5. Nguyên tắc xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước; phát huy vai trò chủ trì của Bộ Quốc phòng và trách nhiệm của địa phương trong xây dựng, phát triển Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan và yêu cầu bố

trí quốc phòng trên địa bàn; bảo đảm thống nhất với Chương trình xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Bảo đảm kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả; không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án khác; không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, bảo vệ bí mật nhà nước và tài sản công theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân; tôn trọng phong tục, tập quán; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và bản sắc văn hóa tốt đẹp của cộng đồng dân cư; bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu.

5. Việc xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng tại khu vực biên giới, biển, đảo phải phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 6. Quản lý nhà nước về Khu kinh tế - quốc phòng

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Nội dung quản lý nhà nước:

- a) Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật;
- b) Tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, Chương trình xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng và các dự án, nhiệm vụ có liên quan;
- c) Quản lý đầu tư, tài chính, tài sản, đất đai và các nguồn lực;
- d) Quản lý tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng và các tổ chức, lực lượng được giao nhiệm vụ trong Khu kinh tế - quốc phòng;

3. Bộ Quốc phòng giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước trong xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng; tổ chức xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện Chương trình xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng theo các quy định tại Nghị định này.

4. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng trong quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện xây dựng, phát triển Khu kinh tế - quốc phòng theo các quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Chương II

CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Điều 7. Xây dựng Chương trình

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh và cơ quan có liên quan xây dựng Chương trình xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Nội dung Chương trình:

a) Danh mục, vị trí, phạm vi, quy mô và định hướng đầu tư xây dựng các Khu kinh tế - quốc phòng theo từng giai đoạn;

b) Định hướng phát triển bảo đảm phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan; bảo đảm thống nhất với yêu cầu bố trí quốc phòng trên địa bàn.

c) Mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu;

d) Cơ chế phối hợp và huy động nguồn lực để tổ chức thực hiện;

đ) Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến theo giai đoạn và hằng năm; cơ cấu nguồn vốn và tiến độ thực hiện;

e) Tiêu chí đánh giá hiệu quả, phù hợp với mục tiêu Chương trình.

3. Hồ sơ xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan, bao gồm:

a) Dự thảo Tờ trình;

b) Dự thảo Quyết định;

c) Báo cáo tổng hợp về việc xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng;

d) Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến và hồ sơ xây dựng Chương trình của Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Quốc phòng.

5. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ:

a) Tờ trình;

b) Dự thảo Quyết định;

c) Báo cáo tổng hợp về việc xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng;

d) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan khác liên quan;

đ) Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

Điều 8. Điều chỉnh Chương trình

1. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh Chương trình trong các trường hợp:

a) Thay đổi về chủ trương, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến mục tiêu, định hướng, vị trí, phạm vi hoặc quy mô của Chương trình;

b) Thay đổi về yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến phạm vi, quy mô hoặc phương thức tổ chức thực hiện Chương trình;

c) Thay đổi về khả năng cân đối nguồn lực, kế hoạch đầu tư công hoặc ngân sách nhà nước làm ảnh hưởng đến thực hiện Chương trình;

d) Trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Việc điều chỉnh Chương trình phải lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan; hồ sơ lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và việc tham gia ý kiến thực hiện theo khoản 4 Điều 7 Nghị định này.

3. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Chương trình thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định này.

Điều 9. Triển khai Chương trình

1. Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Kế hoạch triển khai Chương trình được xây dựng theo thời kỳ 05 năm và hằng năm, làm cơ sở để cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; tổ chức thực hiện, phân bổ và điều hành nguồn lực; kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; làm căn cứ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự toán ngân sách nhà nước.

3. Kế hoạch triển khai Chương trình bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Danh mục dự án, nhiệm vụ và tiến độ thực hiện;
- b) Phương án phân bổ, điều hành và lồng ghép nguồn lực;
- c) Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện;
- d) Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan;
- đ) Chế độ kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định điều chỉnh Kế hoạch triển khai Chương trình trong trường hợp cần thiết, không làm thay đổi nội dung Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quyết định điều chỉnh Kế hoạch được gửi Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan có liên quan để phối hợp thực hiện.

Điều 10. Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình

1. Bộ Quốc phòng chủ trì kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng. Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình theo định kỳ hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn 05 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình:

- a) Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ;

- b) Tình hình quản lý, sử dụng đất đai, tài sản, công trình hạ tầng;
- c) Hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư, lồng ghép nguồn lực và phối hợp tổ chức thực hiện;
- d) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội;
- đ) Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

Chương III

ĐOÀN KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Điều 11. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng

1. Tổ chức và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được cấp có thẩm quyền giao; chịu sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp, sự chỉ huy, quản lý của Bộ Quốc phòng và cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Quốc phòng.

2. Bảo đảm kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội; gắn xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng với xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân; phù hợp với mục tiêu, phạm vi, nhiệm vụ và yêu cầu bảo vệ địa bàn chiến lược, trọng yếu về quốc phòng, an ninh.

3. Việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước và thực hiện hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ của Đoàn kinh tế - quốc phòng phải phục vụ trực tiếp chức năng, nhiệm vụ được giao, mục tiêu quốc phòng, an ninh, phát triển sinh kế, an sinh xã hội; không vì mục tiêu lợi nhuận và không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu.

Điều 12. Chức năng của Đoàn kinh tế - quốc phòng

1. Thực hiện chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất trên địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng và địa bàn được giao.

2. Là lực lượng nòng cốt của Quân đội trong xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng, thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn chiến lược.

3. Tổ chức, quản lý, chỉ huy đơn vị thuộc quyền và bảo đảm các điều kiện để thực hiện đồng thời chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất trên địa bàn được giao.

Điều 13. Nhiệm vụ của Đoàn kinh tế - quốc phòng

1. Thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, huấn luyện, luyện tập, diễn tập; xây dựng chính quy; tổ chức phối hợp, hiệp đồng thực hiện nhiệm vụ; xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, mẫu mực, tiêu biểu theo quy định của Bộ Quốc phòng.

2. Phối hợp với các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan,

đơn vị và lực lượng có liên quan nắm tình hình địa bàn; tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ, thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xử lý các tình huống về quốc phòng, an ninh theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

3. Xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư, Đoàn kinh tế - quốc phòng tổ chức thực hiện dự án đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện nghiêm thu, bàn giao công trình theo quy định của pháp luật; trường hợp không được giao làm chủ đầu tư thì phối hợp với chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện dự án; phối hợp với chính quyền địa phương trong xây dựng thôn, bản, xã, thực hiện bố trí ổn định dân cư, tổ chức định canh, định cư cho hộ dân du canh, du cư, tham gia tái định cư phục vụ các chương trình, dự án lớn của Nhà nước.

4. Thực hiện nhiệm vụ tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng.

a) Xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả; cung ứng giống, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, thiết bị sản xuất thiết yếu; tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo nghề, chuyển giao khoa học và công nghệ; tổ chức hoạt động dịch vụ hai đầu; hỗ trợ liên kết sản xuất, sơ chế, bảo quản, bao tiêu và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, dịch vụ, du lịch và các ngành, nghề phù hợp với tiềm năng, điều kiện và đặc điểm từng Khu kinh tế - quốc phòng; thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý và phát triển sinh kế bền vững;

b) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và nhiệm vụ phát triển kinh tế biển được cấp có thẩm quyền giao; hỗ trợ Nhân dân khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản và phát triển các ngành, nghề kinh tế biển; hướng dẫn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở hạ tầng và phương tiện chuyên dùng phục vụ du lịch biển, đảo; phát triển các đội tàu công ích và dịch vụ hậu cần nghề cá cho Nhân dân; quản lý, khai thác công trình, phương tiện phục vụ neo đậu, tránh trú bão, tiếp tế, thông tin liên lạc, cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn; hỗ trợ ngư dân vươn khơi, bám biển; phối hợp xây dựng các điểm dân cư trên đảo; phát triển du lịch, dịch vụ biển, đảo gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Việc thực hiện các hoạt động quy định tại khoản này phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về thương mại và pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện công tác dân vận và tuyên truyền; phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, lực lượng có liên quan xây dựng địa bàn vững mạnh về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, củng cố thể trận quốc phòng, an ninh.

Phối hợp với địa phương trên địa bàn đứng chân hình thành các cụm, điểm dân cư trên tuyến biên giới đất liền, vùng sâu, vùng xa, trên biển, đảo. Thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, phối hợp với địa phương nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của đồng bào dân tộc.

6. Tham gia phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, sự cố môi trường, cháy rừng; thực hiện tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các nhiệm vụ bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước, Quân đội và Nhân dân theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

Điều 14. Cơ chế hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; tổ chức xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng, tham gia phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn được giao; chịu sự quản lý của cơ quan quân sự cấp trên và phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, lực lượng có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Được cấp có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án, dự án thành phần theo quy định của pháp luật đầu tư xây dựng trong phạm vi Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Sử dụng con dấu của đơn vị để ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân trong và ngoài Quân đội; sử dụng các nguồn lực được giao; huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định này; quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ;

4. Được mở tài khoản tại ngân hàng thương mại để theo dõi các khoản thu phát sinh từ hoạt động dịch vụ phục vụ nhu cầu dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội

5. Quyết định giá dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo nguyên tắc bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật về giá

6. Được quản lý, khai thác, vận hành, sử dụng công trình, hạ tầng, tài sản công, trang thiết bị, phương tiện, phương tiện chuyên dùng, đội tàu công ích, vật tư, đất, nguồn vốn và các nguồn lực khác được giao để thực hiện nhiệm vụ; việc khai thác công trình, tài sản, phương tiện để cung ứng hàng hóa, dịch vụ phải đúng công năng, mục đích được giao, không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

7. Được tiếp nhận, quản lý, sử dụng trí thức trẻ tình nguyện và lực lượng được cấp có thẩm quyền điều động, biệt phái, tăng cường; được thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn và nhân lực có chuyên môn để thực hiện hoạt động khảo sát, lập dự án, đào tạo, chuyển giao khoa học và công nghệ, chuyển đổi số và các nhiệm

vụ chuyên môn khác.

8. Được tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện chương trình, dự án, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 15. Thành lập, giải thể, tổ chức lại, điều chuyển Đoàn kinh tế - quốc phòng

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại, điều chuyển Đoàn kinh tế - quốc phòng theo quy định về tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng trong từng thời kỳ.

Chương IV

CƠ CHẾ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH VÀ CHÍNH SÁCH

ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Điều 16. Cơ chế đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng

1. Việc đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, xây dựng, đấu thầu và pháp luật có liên quan; bảo đảm phù hợp với yêu cầu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng theo Kế hoạch triển khai Chương trình, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm theo quy định của pháp luật.

3. Việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng được thực hiện theo nguyên tắc lồng ghép, phối hợp các nguồn vốn, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ chi.

4. Việc đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong Khu kinh tế - quốc phòng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đồng thời phải bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh và quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự. Đối với dự án có yếu tố nước ngoài, việc lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền về quốc phòng, an ninh được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về quốc phòng, an ninh và pháp luật có liên quan.

5. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và cơ quan có liên quan hướng dẫn áp dụng định mức xây dựng phù hợp với điều kiện đặc thù tại Khu kinh tế - quốc phòng.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc công bố đơn giá xây dựng theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với điều kiện đặc thù tại Khu kinh tế -

quốc phòng.

Điều 17. Quản lý, bàn giao công trình hạ tầng trong Khu kinh tế - quốc phòng

1. Công trình hạ tầng được đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích đầu tư, phù hợp với yêu cầu quốc phòng, an ninh và quy định của pháp luật.

2. Đối với công trình phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc công trình do Đoàn kinh tế - quốc phòng quản lý, sử dụng để thực hiện nhiệm vụ được giao, việc quản lý, sử dụng thực hiện theo quy định của pháp luật. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao và nguồn hợp pháp khác phù hợp với mục đích quản lý, sử dụng công trình.

3. Đối với công trình hạ tầng dân sinh, hạ tầng thiết yếu phục vụ cộng đồng dân cư, sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành và đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng, chủ đầu tư tổ chức bàn giao công trình và hồ sơ phục vụ quản lý, sử dụng công trình cho chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình sau khi tiếp nhận có trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan. Việc quản lý, sử dụng chi phí bảo trì công trình xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

Điều 18. Nguồn vốn đầu tư xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, bao gồm:

a) Vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, bao gồm vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan;

b) Nguồn vốn huy động từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Việc bố trí, quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong Khu kinh tế - quốc phòng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công, phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

Điều 19. Lồng ghép và huy động nguồn lực để thực hiện dự án trong Khu kinh tế - quốc phòng

1. Nguyên tắc lồng ghép và huy động nguồn lực

a) Việc lồng ghép và huy động nguồn lực để thực hiện dự án trong Khu kinh tế - quốc phòng phải bảo đảm một dự án, một chủ đầu tư;

b) Không chia tách dự án theo từng nguồn vốn;

c) Sử dụng đúng mục tiêu, đúng nội dung chi của từng nguồn vốn; không trùng lặp nhiệm vụ chi;

d) Công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối của từng nguồn vốn.

2. Xây dựng phương án đề xuất lồng ghép nguồn lực

Chủ đầu tư dự án, căn cứ mục tiêu, quy mô dự án, nhu cầu đầu tư và khả năng huy động các nguồn lực xây dựng phương án đề xuất lồng ghép nguồn lực để phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan xác định khả năng tham gia nguồn vốn và hoàn thiện hồ sơ dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phương án đề xuất lồng ghép nguồn lực, bao gồm:

a) Mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện dự án;

b) Dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, mức vốn đề nghị huy động và tiến độ bố trí từng nguồn vốn;

c) Nội dung lồng ghép và phương thức quản lý, sử dụng từng nguồn vốn;

d) Trách nhiệm của chủ đầu tư và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tham gia bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện dự án.

3. Phối hợp xác định khả năng tham gia nguồn lực

a) Trên cơ sở phương án đề xuất lồng ghép nguồn lực quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan chủ quản phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án để xác định khả năng tham gia của ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ việc phối hợp.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phối hợp kèm theo phương án đề xuất lồng ghép nguồn lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, kế hoạch đầu tư công và khả năng cân đối nguồn lực, có ý kiến bằng văn bản về khả năng tham gia; mức vốn, tiến độ dự kiến bố trí theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí; các nguồn lực hợp pháp khác có khả năng huy động và nội dung phối hợp thực hiện dự án.

c) Trường hợp dự án dự kiến sử dụng nguồn vốn thuộc chương trình, đề án, dự án khác, cơ quan chủ quản phối hợp với cơ quan được giao quản lý chương trình, đề án, dự án hoặc nguồn vốn đó để xác định khả năng lồng ghép. Cơ quan được giao quản lý có ý kiến bằng văn bản theo thẩm quyền về khả năng tham gia, mức vốn, tiến độ dự kiến bố trí, điều kiện lồng ghép nguồn vốn và các nội dung phối hợp có liên quan.

d) Ý kiến bằng văn bản quy định tại điểm b và điểm c khoản này là cơ sở để cơ quan chủ quản chỉ đạo chủ đầu tư rà soát, hoàn thiện phương án lồng ghép nguồn lực và hồ sơ dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Điều chỉnh phương án đề xuất lồng ghép nguồn lực

a) Trường hợp có thay đổi về khả năng cân đối, tiến độ bố trí hoặc cơ cấu nguồn vốn tham gia dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh phương án đề xuất lồng ghép nguồn lực; đối với nội dung thay đổi liên quan đến nguồn vốn của địa phương hoặc nguồn vốn khác thì thực hiện lại việc lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền trước khi hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh dự án;

b) Việc điều chỉnh phương án đề xuất không được làm thay đổi mục tiêu của dự án và không làm phát sinh trùng lặp nhiệm vụ chỉ giữa các nguồn vốn.

5. Tổ chức thực hiện

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc lồng ghép và huy động nguồn lực theo nội dung dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đúng nội dung chi; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tài liệu và hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn vốn tham gia dự án.

6. Thanh toán, quyết toán

Việc thanh toán, quyết toán dự án thực hiện theo hình thức lồng ghép nguồn lực phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Hồ sơ nghiệm thu được lập thống nhất cho toàn bộ dự án; hồ sơ thanh toán và hồ sơ quyết toán được lập trên cơ sở khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu;

b) Chủ đầu tư xác định giá trị thanh toán, quyết toán của từng nguồn vốn trên cơ sở khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu và cơ cấu nguồn vốn của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm không thanh toán, quyết toán trùng lặp giữa các nguồn vốn.

7. Quản lý tài sản

Tài sản hình thành từ việc lồng ghép và huy động nguồn lực để thực hiện dự án trong Khu kinh tế - quốc phòng được quản lý, sử dụng, bàn giao và xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Cơ chế tài chính đối với Đoàn kinh tế - quốc phòng

1. Nguyên tắc thực hiện cơ chế tài chính

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, hạch toán, thanh toán, quyết toán kinh phí; quản lý nguồn thu, tài sản và các nguồn lực tài chính của Đoàn kinh tế - quốc phòng được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật có liên quan và quy định tại Nghị định này.

2. Nguồn tài chính

Nguồn tài chính của Đoàn kinh tế - quốc phòng, bao gồm:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc

phòng, nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật;

b) Kinh phí thực hiện chương trình, dự án, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng;

c) Nguồn thu từ hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, tài sản được giao quản lý, sử dụng và nguồn thu từ các hoạt động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

d) Nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý, sử dụng nguồn thu từ hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ

Nguồn thu từ hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định này; nguồn thu hợp pháp phát sinh trong quá trình sử dụng tài sản được giao quản lý, sử dụng và các khoản thu hợp pháp khác, trừ số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng quy định tại khoản 4 Điều này, được quản lý, sử dụng như sau:

a) Được theo dõi, hạch toán riêng; phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác;

b) Được sử dụng để thanh toán các chi phí hợp lý, hợp pháp trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính;

c) Phần chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế với Nhà nước theo quy định của pháp luật thuế, được quản lý, sử dụng để phục vụ tái đầu tư phát triển hoạt động kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội, bổ sung cơ sở vật chất, nâng cao đời sống bộ đội, thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và chi khen thưởng, phúc lợi.

4. Đối với số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng được giao cho Đoàn kinh tế - quốc phòng quản lý, sử dụng, việc quản lý, sử dụng và nộp ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và pháp luật có liên quan.

5. Quản lý, sử dụng tài sản công

Toàn bộ tài sản, máy móc, phương tiện, trang thiết bị giao cho Đoàn kinh tế - quốc phòng được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

6. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết tỷ lệ phân bổ phần chênh lệch thu lớn hơn chi từ hoạt động kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội tại khoản 4 Điều 13 Nghị định này.

Điều 21. Chính sách trong Khu kinh tế - quốc phòng

1. Đối với Đoàn kinh tế - quốc phòng

a) Được Nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung sau:

Ngoài kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng thường

xuân, Đoàn kinh tế - quốc phòng được Nhà nước bố trí ngân sách để đầu tư, mua sắm, vận hành, duy tu, bảo dưỡng máy móc, phương tiện, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ được giao;

Quân số thuộc biên chế của Đoàn kinh tế - quốc phòng công tác tại Khu kinh tế - quốc phòng được hưởng chính sách hỗ trợ về đất ở, nhà ở theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở và pháp luật có liên quan; được bảo đảm các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

b) Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện các nội dung sau:

Điều tra, khảo sát; lập chương trình, đề án, dự án; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng;

Xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình trình diễn, mô hình phát triển sản xuất, mô hình sinh kế; hỗ trợ liên kết sản xuất, phát triển chuỗi giá trị, phát triển thị trường, bao tiêu và tiêu thụ sản phẩm;

Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; đào tạo nghề; hướng dẫn kỹ thuật; nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, dự án;

Thực hiện công tác dân vận, chính sách xã hội; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thông tin, truyền thông; biên soạn, in ấn tài liệu; tổ chức hội nghị, hội thảo; khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân; mua thuốc, bông, băng, vật tư, trang thiết bị y tế; mua sắm, sửa chữa phương tiện giao thông, phương tiện truyền thông, trang thiết bị, nhiên liệu và vật tư phục vụ thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư, định canh, định cư, giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề cho Nhân dân và các hoạt động trực tiếp phục vụ triển khai chương trình, đề án, dự án xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh được giao nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

3. Hộ gia đình, cá nhân cư trú hợp pháp trong Khu kinh tế - quốc phòng được hưởng chính sách hỗ trợ về vay vốn theo quy định của pháp luật hiện hành và các chính sách hỗ trợ về giảm nghèo, nhà ở, công trình sinh hoạt thiết yếu, bảo hiểm y tế, phát triển sinh kế; đối với Khu kinh tế - quốc phòng biển, đảo được hỗ trợ phát triển khai thác, nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản, ngành nghề kinh tế biển, dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch và dịch vụ biển, đảo; bảo đảm nước sinh hoạt, vật tư thiết yếu, thông tin liên lạc, tiếp tế, cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn và các chính sách khác theo chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

4. Lực lượng trí thức trẻ tình nguyện, quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự đến công tác tại Khu kinh tế - quốc phòng được hưởng các chế độ chính sách, ưu đãi theo quy định của pháp luật.

5. Người lao động, công nhân làm việc trong Khu kinh tế - quốc phòng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ngân sách nhà nước chi trả bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Bộ Quốc phòng

1. Tổ chức xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình theo thẩm quyền.

2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Đoàn kinh tế - quốc phòng; quy định cơ cấu tổ chức, trang bị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong việc lồng ghép các chương trình, đề án, dự án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

4. Tổ chức đánh giá hiệu quả đầu tư và hiệu quả kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Chủ trì xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về Khu kinh tế - quốc phòng; quy định chế độ thông tin, báo cáo; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật, phục vụ quản lý, điều hành và theo dõi thực hiện Chương trình; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính, quản lý tài sản, đất đai trong Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật.

7. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cụ thể các lĩnh vực, ngành nghề, phạm vi tổ chức hoạt động kinh tế của Đoàn kinh tế - quốc phòng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật; ban hành quy chế hoạt động và quy chế phối hợp trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng đối với Đoàn kinh tế - quốc phòng.

Điều 23. Các bộ, cơ quan ngang bộ

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn theo thẩm quyền việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, thực hiện cơ chế tài chính và lồng ghép nguồn lực theo quy định tại Nghị định này và pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện Chương trình; hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát

việc thực hiện theo lĩnh vực quản lý; lồng ghép các chương trình, dự án và ưu tiên, bố trí nguồn lực trong phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền và khả năng theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu của Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 24. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, tổ chức triển khai xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng; thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn theo thẩm quyền;

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo thẩm quyền công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, bố trí ổn định dân cư; quản lý đất đai, dân cư, tài nguyên, môi trường và các nội dung có liên quan đến xây dựng, phát triển Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật;

c) Bố trí ngân sách địa phương theo thẩm quyền, phân cấp ngân sách và khả năng cân đối; thực hiện lồng ghép, đối ứng nguồn vốn theo quy định của pháp luật; tổ chức tiếp nhận, quản lý, duy tu, bảo trì công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý sau đầu tư;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và phối hợp với Đoàn kinh tế - quốc phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Phối hợp với Đoàn kinh tế - quốc phòng và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện chương trình, dự án, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng trên địa bàn; thực hiện quản lý nhà nước theo thẩm quyền;

b) Thực hiện hoặc phối hợp thực hiện theo thẩm quyền công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, bố trí ổn định dân cư; quản lý đất đai, dân cư, tài nguyên, môi trường, trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận, quản lý, duy tu, bảo trì công trình hạ tầng được giao theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Đoàn kinh tế - quốc phòng trong công tác dân vận, quản lý dân cư, triển khai dự án và tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 25. Phối hợp quản lý địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng

1. Việc phối hợp quản lý địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng phải bảo đảm chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất giữa Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương, Đoàn kinh tế - quốc phòng và các cơ quan, đơn vị, lực lượng có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc phối hợp trong quản lý, xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng; hướng dẫn, đôn đốc việc trao đổi thông tin, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Các bộ, ngành và chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, lực lượng có liên quan và Đoàn kinh tế - quốc phòng

- a) Phối hợp trong quản lý địa bàn;
- b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng;
- c) Trao đổi, cung cấp thông tin; xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn;
- d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về Khu kinh tế - quốc phòng; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý. Việc xây dựng, quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin và pháp luật có liên quan.

Chương VI

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

- 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.
- 2. Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các Khu kinh tế - quốc phòng đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục được quản lý, xây dựng và phát triển theo các quyết định đã ban hành cho đến khi được điều chỉnh hoặc thay thế theo thẩm quyền.

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan và địa phương có liên quan rà soát danh mục, vị trí, phạm vi, quy mô các Khu kinh tế - quốc phòng hiện có; trường hợp qua rà soát có thay đổi về danh mục, vị trí, phạm vi hoặc quy mô so với Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì thực hiện điều chỉnh Chương trình theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Các kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện cho đến khi Kế hoạch triển khai Chương trình theo quy định tại Điều 9 Nghị định này được ban hành.

2. Các Đoàn kinh tế - quốc phòng đã được thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục hoạt động theo các quyết định, quy định hiện hành cho đến khi được sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Bộ Quốc phòng hoàn thành việc rà soát, kiện toàn tổ chức, biên chế và quy chế hoạt động của các Đoàn kinh tế - quốc phòng theo thẩm quyền.

3. Các dự án, nhiệm vụ, hợp đồng, phương án lồng ghép nguồn lực, công trình hạ tầng đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt hoặc ký kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được quyết định, phê duyệt, ký kết và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp cần điều chỉnh thì thực hiện theo Nghị định này và pháp luật có liên quan, bảo đảm không làm gián đoạn nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tiến độ thực hiện dự án và việc quản lý, sử dụng công trình, tài sản.

4. Bộ trưởng Bộ Tài chính rà soát, công bố việc tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần Thông tư số 80/2024/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để tiếp tục thực hiện cho đến khi Thông tư thay thế có hiệu lực; đồng thời chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư thay thế phù hợp với quy định của Nghị định này.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ...(2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

